TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **21**/2023/HSST
Ngày: **11/3/2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà ***Lê Thị Phương Thuận*** và bà ***Nguyễn Thị Hiên***

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐ-HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023 và theo các Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo thời gian mở lại phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H**, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Phú An, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1970 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Chu Đức B, sinh năm 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1973(vợ ông Bắc);

2. Anh Chu Đức Â, sinh năm 1995 (con ông Bắc);

3. Anh Chu Đức A, sinh năm 2005 (con ông Bắc);

Đều ở địa chỉ: Thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, anh A: Anh Chu Đức Â, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1970; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Thị H không có giấy phép lái xe môtô theo quy định. Tối ngày 16/4/2023, H điều khiển xe môtô Honda Wave, BKS 34B3-864.02, dung tích xi lanh 109cm^3, đi từ nhà ở thôn Phú An, xã Cao An đến xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng chơi. Sau đó, H điều khiển xe môtô BKS 34B3-864.02 theo hướng Quốc lộ 5, rẽ vào đường huyện 19, theo hướng xã Định Sơn về xã Cao An, huyện Cẩm Giàng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 5+00, thuộc địa phận thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, H nhìn thấy phía trước cùng chiều có xe đạp do anh Chu Đức B, sinh năm 1975, ở thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng điều khiển. Do không chú ý quan sát, vượt không đảm bảo an toàn nên mặt ngoài cánh yếm bên phải xe môtô H điều khiển đã va chạm với thanh gỗ gắn trên gác ba ga phía sau xe đạp và cạnh ngoài bên trái chân chống xe đạp của anh B, làm anh B và H ngã ra đường. Hậu quả: Anh B chết tại hiện trường, H bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị đến sáng ngày 17/4/2023 ra viện; xe môtô BKS 34B3-864.02 và xe đạp bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: Là đoạn Km 5+00, đường 19, thuộc địa phận thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Đường rộng 3,5 m, được trải bê tông, tương đối nhẵn, thẳng. Theo chiều từ xã Định Sơn đi xã Cao An bên phải là lề cỏ, rộng 0,4 m, tiếp đến là dải tôn sóng hộ lan của đường sắt cao 0,93 m. Khu vực hiện trường không có nhà dân sinh sống, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng, không có hệ thống camera an ninh. Lấy cột Km 5+00 làm điểm mốc, mép đường bên phải theo hướng từ xã Định Sơn đi xã Cao An làm mép đường chuẩn. Cách vị trí điểm mốc (cột Km 5+00) về phía xã Cao An 98,7m và cách mép đường chuẩn 1m trên mặt đường bê tông là gót chân trái của nạn nhân (số 1) trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng về phía mép đường bên trái hơi chếch về phía xã Cao An, chân hướng về mép đường chuẩn, hơi chếch về phía xã Định Sơn, đỉnh đầu của nạn nhân cách mép đường chuẩn là 2,5m. Tại vị trí đầu của nạn nhân (số 1) là điểm đầu của vùng máu loang (số 2) có kích thước (1x 0,6)m. Vùng máu loang có hướng kéo dài về phía mép đường bên trái và kết thúc tại vị trí mép đường bên trái. Cách gót chân trái của nạn nhân (số 1) về phía xã Cao An 0,3m và cách mép đường chuẩn 0,2m trên mặt đường bê tông là điểm đầu của vết cà xước đứt quãng mặt đường thứ nhất (số 3) có kích thước (6,7 x 0,5)

m, vết cà xước có hướng kéo dài về phía xã Cao An, chéo chếch về phía mép đường bên trái, điểm cuối của vết cà xước cách mép đường chuẩn 0,8m. Cách điểm cuối của vùng vết (số 3) về phía xã Định Sơn 0,4m và cách mép đường chuẩn 0,2m là tâm trục sau xe môtô BKS 34B3-864.02 (số 4), xe mô tô trong tư thế dựng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng xã Cao An, đuôi xe xã hướng Định Sơn, trục trước của xe cách mép đường chuẩn là 0,6m. Cách điểm cuối của vết (số 3) về phía xã Cao An 2,7m và cách mép đường chuẩn 0,2m trên đường mặt đường bê tông là vết xước đứt quãng mặt đường thứ hai (số 5) có kích thước (2,05 x 0,01)m. Vết cà xước có hướng kéo dài về phía xã Cao An, điểm cuối cách mép đường chuẩn là 0,05m. Tại vị trí tương ứng điểm cuối của vết số 5 trên mép đường chuẩn là tâm trục của bánh lốp sau xe đạp bị đổ nghiêng phải, đầu xe hướng xã Cao An, đuôi xe hướng xã Định Sơn, càng bánh trước và ghi đông gẫy rời khỏi xe, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,25m. Cách điểm đầu của vùng vết (số 3) về phía xã Định Sơn 4,8m và cách mép đường chuẩn 1,7m là vị trí chiếc dép nhựa bên phải, màu xanh rơi trên mặt đường. Cách điểm đầu của vùng vết (số 3) về phía xã Định Sơn 4,8m và cách mép đường chuẩn 0,2m trên mặt đường là 01 mắt kính màu trắng. Quản lý tại hiện trường xe môtô nhãn hiệu Wave màu đen, bạc BKS 34B3-864.02 và xe đạp liên quan đến tai nạn.

Khám xe môtô nhãn hiệu Wave màu đen, bạc BKS:34B3-864.02 liên quan đến tại nạn xác định: Cụm đèn pha phía trước bị gãy, vỡ chốt hãm rời khỏi vị trí. Ốp nhựa phía dưới đèn xi nhan bên trái phía trước bị gãy vỡ trên diện (14 x 13)cm, có chiều từ trước về sau. Tại mép cạnh phía ngoài bên trái ốp nhựa đèn xi nhan trước bên trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa, kích thước (3x 0,7)cm, có chiều từ trước về sau. Tại mặt trước ốp nhựa gáo gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước, mài mòn nhựa, kích thước (2x 2,5) cm, vết có chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài đầu mỏm tay nắm ghi đông bên trái có dấu vết trượt xước sơn, kim loại, kích thước (2 x 1,5)cm, vết có chiều từ mặt ngoài vào tâm trục. Ốp nhựa mặt nạ đầu xe có dấu vết nứt vỡ nhựa bật rời khỏi vị trí khớp nối yếm xe bên trái. Tại vị trí đầu bàn để chân mặt ngoài bên trái người điều khiển có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, còn dính bám tạp chất màu trắng (dạng bột đá đường) kích thước (4x3) cm, vết có chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài tay dắt sau xe bên trái có dấu vết trượt xước cao su kích thước (9 x 2)cm, vết có chiều từ trước về sau. Tại mặt ngoài cánh yếm bên phải xe môtô có dấu vết trượt xước sơn, làm vỡ nhựa kích thước (17 x 0,7)cm, vết có chiều từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách mặt đất 74 cm, điểm cao nhất cách mặt đất 77 cm. Tại mặt ngoài phía dưới yếm xe bên phải có dấu vết trượt

xước sơn, nhựa, kích thước (6x0,3)cm, vết có chiều từ trước về sau. Điểm thấp nhất cách đất 35cm, điểm cao nhất cách đất 36cm.

Khám xe đạp màu nâu liên quan đến tai nạn xác định: Trục tay nắm ghi đông, cụm càng xe bánh trước bị gãy rời khỏi vị trí cổ phốt. Tại mặt ngoài đầu tay nắm ghi đông bên phải có dấu vết trượt xước kim loại kích thước (2 x 2)cm, có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên. Tại mặt ngoài đầu bàn đạp bên phải có dấu vết trượt xước nhựa, kim loại bám dính tạp chất màu trắng (dạng bột đá đường) kích thước (6x3)cm, có chiều từ mặt ngoài vào tâm trục làm đẩy cong đĩa xích theo chiều từ phải qua trái. Tại mặt ngoài đầu trục bánh sau bên phải có dấu vết trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu trắng (dạng bột đá đường) kích thước (0,7 x 0,7) cm, có chiều từ trước về sau.Tại mặt ngoài cạnh dưới phía sau bên trái thanh gỗ gắn trên gác ba ga sau xe có dấu vết trượt xước làm lì gỗ bám dính chất màu đen kích thước (0,4 x 0,3)cm. Từ vết này làm đẩy xô lệch thanh gỗ theo chiều từ sau về trước khỏi vị trí ban đầu 6cm. Điểm thấp nhất cách đất 72cm, điểm cao nhất cách đất 72,4cm. Tại mặt ngoài đầu bàn chân chống bên trái xe có dấu vết trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu đen kích thước (0,3 x 0,1)cm có chiều từ sau về trước. Vành bánh sau bị đẩy cong theo chiều từ trái sang phải. Tại mặt trước tay nắm ghi đông bên trái có dấu vết trượt xước nhựa bám dính đất bẩn kích thước (4 x 3)cm. Xích xe bị trượt khỏi vị trí bánh đĩa và trục líp xe.

Kết luận giám định số 91 ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Ông Chu Đức B chết do chấn thương sọ não (vỡ xương vòm sọ). Tổn thương do vật tày gây nên là phù hợp.

Kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 25/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Dấu vết trượt xước sơn, vỡ nhựa ở mặt ngoài, phía trên cánh yếm bên phải xe môtô biển số: 34B3-864.02 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, làm lì gỗ, bám dính tạp chất màu đen ở mặt ngoài, cạnh dưới phía sau, bên trái thanh gỗ gắn trên gác ba ga phía sau xe đạp, từ vết này làm đẩy xô lệch thanh gỗ theo chiều từ sau về trước. Dấu vết trượt xước sơn, nhựa mặt ngoài, phía dưới cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 34B3-864.02 có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đen ở cạnh ngoài, đầu bàn chân chống phụ bên trái xe đạp có chiều từ sau về trước.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HDĐG-TTHS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Giàng kết luận: Phần thiệt hại của xe môtô nhãn hiệu HOND WAVE, màu sơn đen, bạc, BKS 34B3-864.02 là 502.500 đồng. Phần thiệt hại của xe đạp nữ màu nâu là 195.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe môtô Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS 34B3-864.02 là tài sản của ông Phạm Văn C (bố của bị cáo H). Tối ngày 16/4/2023, ông C để xe môtô BKS 34B3-864.02 và chìa khóa xe ở nhà và H tự ý sử dụng, ông C không biết. Ngày 11/6/2023, cơ quan điều tra đã trả lại xe môtô BKS 34B3-864.02 cho ông C và trả chiếc xe đạp cho gia đình ông B.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị H tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 100.000.000 đồng; ông Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Qúa trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và các biên bản khám nghiệm nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSTPHD ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, truy tố Phạm Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố về tội danh, điều luật nêu trên là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hoàn cảnh gia đình, bản thân bị cáo bị phát bệnh tiền đình, luôn ở trạng thái hoang mang, sợ hãi, hoa mắt chóng mặt đi lại khó khăn, hiện tại không đi làm được nên đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đại diện gia đình bị hại, anh Chu Đức Â có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, gia đình anh đã nhận đầy đủ số tiền trên và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Ông Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Phạm Thị H đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị H 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui

định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết; Về vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng đã trả lại cho chủ sở hữu là ông C nhận đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-864.02 và trả chiếc xe đạp cho gia đình ông B, không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi do mình gây ra là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận. Sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo rất sợ hãi, hoang mang về tinh thần, mất ngủ kéo dài từ đó cho đến nay, bị cáo đã và đang điều trị bệnh tiền đình tại các bệnh viện và ngoại trú tại gia đình theo chỉ định của bác sỹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh cho phép bị cáo được cải tạo tại địa phương để tạo cơ hội cho bị cáo được sữa chữa sai phạm và lui tới thắp hương cho hương hồn ông Bắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị H không có giấy phép lái xe môtô theo quy định, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, Hà điều khiển xe môtô Honda Wave BKS 34B3-864.02, dung tích

xi lanh 109cm^3, đi trên đường 19 hướng từ xã Định Sơn về xã Cao An đến đoạn Km 5+00, thuộc địa phận thôn Đức Trạch, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Do không chú ý quan sát, vượt không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên phần đầu xe môtô (mặt ngoài cánh yếm bên phải) do H điều khiển đã va chạm vào phía sau xe đạp do ông Chu Đức B điều khiển cùng chiều phía trước, làm ông B và bị cáo đều bị ngã ra đường, ông B chết tại hiện trường. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả bị cáo gây nên là nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo chưa được học và cấp giấy phép lái xe, tự ý lấy xe mô tô của bố đẻ để tham gia giao thông nên không nhận thức được khi vượt phải làm chủ tốc độ đảm bảo an toàn cho các phương tiện đi liền trước để có thể xử lý được mọi tình huống xảy ra. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm ông B chết nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền sử chữa xe đạp với tổng số tiền là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, đại diện của bị hại đã nhận đầy đủ và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, tại gác ba ga xe đạp của bị hại khi đi trên đường có buộc 01 đoạn gỗ dài khoảng 60-70cm, trong khi trời tối (20h30 phút), không có đèn đường làm cho bị cáo không làm chủ được khi tham gia giao thông dẫn đến nguyên nhân ông B chết. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã

khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, được người đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng mức án có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có kinh tế riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*, đại diện gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về Vật chứng: Đối với chiếc xe môtô Honda Wave, màu sơn đen, bạc, BKS 34B3-864.02 là tài sản của ông Phạm Văn Chức (bố của bị cáo), ông C không biết H tự ý lấy xe tham gia giao thông và gây tai nạn vào tối ngày 16/4/2023 nên ngày 11/6/2023, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe môtô BKS 34B3-864.02 cho ông C và trả chiếc xe đạp cho gia đình ông B. Ông C và đại diện gia đình ông B nhận lại và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền sửa chữa xe bị hư hỏng nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Những vấn đề khác: Đối với ông Phạm Văn C là chủ sở hữu chiếc xe môtô Honda Wave BKS 34B3-864.02 nhưng ông C không biết vào tối ngày 16/4/2023, do bị cáo Phạm Thị H tự ý lấy xe đi gây tai nạn nên không có căn cứ xử lý đối với ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H **36** *(Ba mươi sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi tháng)*, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú áp dụng quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị H.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Trương Thị Tố Uyên